

Số: 20 /2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Quy hoạch phát triển ngành thương mại
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU
(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 ngày 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Xét Tờ trình số 7324/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua Quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 732/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (đính kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sau khi Quy hoạch được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố thông tin và triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định pháp luật.

2. Định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch này với Hội đồng nhân dân thành phố vào kỳ họp cuối năm.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Ban Công tác đại biểu QH;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố: CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, MTTQ các quận, huyện;
- Trung tâm công báo thành phố;
- Văn phòng HĐND thành phố: CVP, PVP;
- Lưu: VT, (P.TH-Tú).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm



QUY HOẠCH

Phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20 /2017/NQ-HĐND
ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX)*

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển thương mại để phục vụ đời sống Nhân dân tốt hơn, đưa sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng đảm bảo đến với người tiêu dùng; phát triển thương mại để thúc đẩy giao thương hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh/thành; hướng đến vai trò là trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại quốc tế ở Đông Nam Á.

- Phát triển thương mại gắn kết với du lịch. Hoạt động thương mại được khuyến khích phát triển phù hợp với tính chất, quy mô các điểm du lịch; hệ thống hạ tầng thương mại tạo thành địa điểm tham quan, mua sắm hấp dẫn cho du khách và du khách trở thành khách hàng quan trọng, là giải pháp xuất khẩu tại chỗ của thương mại.

- Phát triển thương mại gắn với phát triển công nghiệp để tạo đầu ra ổn định, mở rộng thị trường sản phẩm công nghiệp Thành phố, trong đó chú trọng sản phẩm có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao như: công nghệ thông tin, điện tử (vi mạch bán dẫn), viễn thông,...; hình thành chuỗi cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, hệ thống trung tâm phân phối lớn các mặt hàng chuyên ngành phục vụ sản xuất công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở quy hoạch ngành và ý kiến của Hiệp hội ngành nghề và Hội doanh nghiệp thành phố.

- Phát triển thương mại gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp, tập trung mở rộng thị trường cho sản phẩm giá trị gia tăng cao như nông sản canh tác bằng công nghệ cao,...

- Phát triển ngành thương mại theo hướng thương mại dịch vụ, trong đó dịch vụ phân phối giữ vai trò trung tâm, thúc đẩy phát triển đồng bộ các dịch vụ xúc tiến thương mại, hậu cần (logistics).

- Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại, tiện ích trên cơ sở kết hợp hài hòa với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển giao thông vận tải, các quy hoạch khác liên quan của thành phố và 24 quận, huyện.

- Phát triển ngành thương mại trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực trong và ngoài nước, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng của thương nhân theo pháp luật.

- Phát triển ngành thương mại trên tinh thần chú trọng bảo vệ môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

- Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

+ Các loại hình phân phối hiện đại phát triển nhanh, kết hợp với mạng lưới chợ được sửa chữa, nâng cấp đồng bộ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của Nhân dân.

+ Thành phố giữ vững vai trò là trung tâm mua sắm; trung tâm giao dịch, phân phối hàng hóa giữa các tỉnh/thành; cửa ngõ xuất - nhập khẩu chủ lực ở khu vực phía Nam, đầu mối giao thương quốc tế.

- Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030:

+ Hệ thống phân phối hàng hóa trên địa bàn phát triển, phân bố phù hợp với nhu cầu của từng khu vực dân cư, vận hành thông suốt. Phát huy vai trò trung tâm giao dịch, lưu chuyển hàng hóa giữa các tỉnh/thành phía Nam nói riêng, cả nước nói chung.

+ Thành phố trở thành một trong những trung tâm thương mại, dịch vụ, tài chính quan trọng ở khu vực Đông Nam Á.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

+ Đến năm 2020, đóng góp của ngành dịch vụ đạt tối thiểu 58% GRDP, trong đó thương nghiệp bán buôn, bán lẻ chiếm 22 - 24% khu vực dịch vụ.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 8,55% đến 11,53%/năm và tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 7,78% đến 10,88%/năm.

+ Tỷ trọng bán lẻ hàng hóa theo các loại hình phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị...) đến năm 2020 đạt tối thiểu 40%.

+ Phân đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt khoảng 10%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

+ Tốc độ tăng trưởng doanh thu thương mại điện tử của doanh nghiệp trên địa bàn đạt tối thiểu 20%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

+ Phân đầu đến năm 2020, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt khoảng 25%/năm, tỷ trọng đóng góp vào GRDP đạt khoảng 9% - 10%, tỷ lệ dịch vụ logistics thuê ngoài khoảng 40%, góp phần kéo giảm chi phí logistics của toàn nền kinh tế so với GDP còn khoảng 20%.

- Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2021 - 2025 đạt 10,89% đến 14,02%/năm.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11,6% đến 12,52%/năm.

+ Tỷ trọng bán lẻ hàng hóa theo các loại hình phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị,...) đến năm 2025 đạt tối thiểu 50%.

+ Phân đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt khoảng 12%/năm giai đoạn 2021 - 2025.

+ Phân đầu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt khoảng 20%, tỷ trọng đóng góp vào GRDP đạt trên 10%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50% - 60%, góp phần kéo giảm chi phí logistics của toàn nền kinh tế so với GDP còn khoảng 16% đến dưới 20%.

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030:

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2026 - 2030 đạt 6,82% đến 9,06%/năm.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 đạt 6,77% đến 9,34%/năm.

+ Tỷ trọng bán lẻ hàng hóa theo các loại hình phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị,...) đến năm 2030 đạt tối thiểu 60%.

+ Phân đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt khoảng 11,5%/năm giai đoạn 2026 - 2030.

+ Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GRDP đạt khoảng 15%, tỷ lệ dịch vụ logistics thuê ngoài khoảng 65%, góp phần kéo giảm chi phí logistics của toàn nền kinh tế so với GDP còn khoảng 15% - 17%.

3. Nội dung quy hoạch

3.1. Bán buôn - bán lẻ

3.1.1. Mạng lưới chợ

- Đối với chợ bán lẻ tổng hợp khu vực nội thành:

+ Không tăng thêm số lượng chợ ở khu vực nội thành cũ gồm 13 quận: 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình và Tân Phú. Việc xây dựng chợ mới (nếu có) chỉ để phục vụ công tác giải tỏa, di dời các chợ hiện hữu.

+ Hạn chế xây dựng chợ mới ở khu vực nội thành phát triển gồm 6 quận: 2, 7, 9, 12, Thủ Đức và Bình Tân. Việc xây dựng chợ mới chỉ thực hiện khi có nhu cầu thật sự của Nhân dân.

+ Sửa chữa, nâng cấp các chợ hiện hữu. Tập trung duy tu, bảo tồn những chợ có giá trị lịch sử, văn hóa như chợ Bến Thành, Bình Tây, Bà Chiểu, An Đông... để đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của người dân, kết hợp phát triển du lịch.

+ Rà soát, lựa chọn các chợ hoạt động không hiệu quả, có diện tích xây dựng từ 800 - 1.000 m² trở lên để nâng cấp, chuyển đổi công năng thành các loại hình phân phối hiện đại phù hợp dựa trên nguồn vốn xã hội hóa.

- Đối với chợ bán lẻ tổng hợp khu vực ngoại thành gồm các huyện Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi, Bình Chánh và Cần Giờ:

+ Sửa chữa, nâng cấp các chợ hiện hữu.

+ Xem xét xây dựng mới chợ hạng III để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của Nhân dân. Xem xét xây dựng mới chợ hạng I hoặc hạng II ở khu vực trung tâm của huyện, làm hạt nhân của mạng lưới chợ dân sinh phục vụ các xã, cụm dân cư.

- Đối với chợ bán buôn:

+ Đối với 03 chợ đầu mối bán buôn nông sản thực phẩm Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn: Hoàn thiện công năng, từng bước nâng cấp thành các trung tâm bán buôn, xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm và địa điểm tham quan, mua sắm du lịch của khu vực phía Nam.

+ Đối với chợ bán buôn các mặt hàng khác: Duy tu, nâng cấp nhằm củng cố vai trò đầu mối bán buôn và địa điểm tham quan, mua sắm du lịch đối với thành phố và các tỉnh phía Nam.

3.1.2. Siêu thị

- Khu vực nội thành cũ:

+ Giữ nguyên hoặc nâng cấp các siêu thị hiện hữu;

+ Ưu tiên phát triển siêu thị vừa và nhỏ (hạng II, III) để tránh ùn tắc giao thông;

+ Khuyến khích chuyển đổi công năng các chợ cũ, hoạt động không hiệu quả thành siêu thị.

- Khu vực nội thành phát triển: Khu vực này sẽ phát triển các khu đô thị mới, hiện đại nên định hướng phát triển siêu thị như sau:

+ Phát triển đại siêu thị, siêu thị hạng I ở những vị trí giao thông thuận lợi như khu vực cửa ngõ thành phố, các tuyến đường vành đai, các khu đô thị có quy mô lớn.

+ Phát triển siêu thị hạng II hoặc hạng III phù hợp với quy mô dân số của các khu dân cư (còn lại).

- Khu vực ngoại thành:

+ Phát triển siêu thị hạng I trong các khu đô thị mới Tây Bắc và khu đô thị Hiệp Phước.

+ Phát triển siêu thị hạng II ở khu vực trung tâm các huyện.

+ Phát triển siêu thị hạng II hoặc hạng III phù hợp với quy mô dân số của các khu dân cư, cụm dân cư.

- Khuyến khích phát triển siêu thị tại các khu đô thị mới (Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa; Khu đô thị Tây Bắc; Khu đô thị cảng Hiệp Phước; Khu đô thị du lịch biển Cần Giờ; Khu thương mại ngầm), khu vực kết nối các tuyến giao thông, khu vực nhà ga các tuyến đường sắt đô thị (metro).

3.1.3. Trung tâm thương mại

- Khu vực nội thành cũ: Phát triển các trung tâm thương mại mang tầm khu vực Đông Nam Á.

- Khu vực nội thành phát triển: Phát triển các trung tâm thương mại có quy mô phù hợp với khu dân cư. Phát triển trung tâm thương mại quy mô lớn, tầm quốc tế tại khu đô thị mới Thủ Thiêm.

- Khu vực ngoại thành: Phát triển trung tâm thương mại có quy mô phù hợp với khu dân cư.

- Khuyến khích phát triển Trung tâm thương mại tại các khu đô thị mới (Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa; Khu đô thị Tây Bắc; Khu đô thị cảng Hiệp Phước; Khu đô thị du lịch biển Cần Giờ; Khu thương mại ngầm), khu vực kết nối các tuyến giao thông, khu vực cửa ngõ thành phố và khu vực nhà ga các tuyến đường sắt đô thị (metro).

3.1.4. Cửa hàng bán lẻ

+ Khuyến khích nâng cấp, sáp nhập cửa hàng tạp hóa vào các chuỗi cửa hàng tiện lợi theo phương thức nhượng quyền thương mại để vừa hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, vừa cải tiến phương thức kinh doanh.

+ Khuyến khích phát triển cửa hàng chuyên doanh tập trung thành các tuyến đường chuyên doanh từng nhóm sản phẩm, vừa tạo thành nét đặc trưng, lợi thế kinh doanh cho các khu vực khác nhau trên địa bàn, vừa thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước chuyên ngành.

+ Khuyến khích phát triển cửa hàng tiện lợi tại các chung cư, khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kết nối các tuyến giao thông, khu vực nhà ga các tuyến đường sắt đô thị (metro).

+ Khuyến khích hình thành các chuỗi cửa hàng có thương hiệu theo phương thức nhượng quyền kinh doanh.

3.1.5. Thương mại điện tử

- Khuyến khích phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh; đẩy mạnh thương mại điện tử trên thiết bị di động (mobile commerce) theo hướng đáp ứng nhu cầu mua sắm của từng cá nhân.

- Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối hiện hữu trên (có địa điểm bán hàng cụ thể - offline) để tạo thành phương thức phân phối đa kênh.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, góp phần đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp của doanh nghiệp trẻ trên địa bàn thành phố.

3.2. Xuất nhập khẩu

3.2.1. Xuất khẩu

Tiếp tục phát triển xuất khẩu theo mô hình tăng trưởng bền vững, vừa mở rộng quy mô xuất khẩu, vừa chú trọng nâng cao giá trị gia tăng xuất khẩu trên cơ sở tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Về sản phẩm: Chọn lọc để có chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển xuất khẩu những mặt hàng thành phố có lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh/thành trong nước nói riêng, so với khu vực Đông Nam Á nói chung. Tập trung xuất khẩu



sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm thân thiện với môi trường như: vi mạch bán dẫn, phần mềm công nghệ thông tin, sản phẩm nội dung số,...

- Về thị trường:

+ Tận dụng tốt cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các thị trường đã ký FTA.

+ Tổ chức xây dựng và từng bước phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam tại thị trường nước ngoài. Khuyến khích hoạt động của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong tổ chức phân phối hàng hóa Việt Nam vào hệ thống phân phối tại nước nhập khẩu.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu như: Tư vấn pháp lý, tài chính, bảo hiểm, hội chợ, triển lãm, logistics... để vừa phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn, vừa phục vụ doanh nghiệp các tỉnh/thành và thương nhân quốc tế.

3.2.2. Nhập khẩu

Phát triển sản xuất nguyên, nhiên, vật liệu, phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng trong nước.

- Về sản phẩm: Cần đáp ứng yêu cầu nhập khẩu nhóm hàng máy móc thiết bị và công nghệ cao phù hợp với nguồn lực, trình độ sản xuất trong nước và tiết kiệm năng lượng, vật tư; định hướng nhập khẩu ổn định cho các ngành sản xuất sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu mà khai thác, sản xuất trong nước kém hiệu quả hoặc có tác động xấu đến môi trường.

- Về thị trường: Tích cực đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, nhất là thị trường cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất những sản phẩm thành phố có lợi thế cạnh tranh quốc tế.

3.3. Hội chợ triển lãm thương mại

Nâng cao chất lượng tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn, đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm xúc tiến thương mại của khu vực phía Nam nói riêng, cả nước nói chung; là đầu mối trưng bày, giới thiệu hàng hóa, kết nối giao thương giữa các tỉnh/thành trong cả nước và giữa thương nhân Việt Nam với thương nhân quốc tế.

Phát triển hạ tầng trung tâm hội chợ, triển lãm thương mại theo hướng:

+ Thành lập thêm các Trung tâm hội chợ, triển lãm quốc tế có quy mô lớn ở Thủ Thiêm (Quận 2), Hiệp Phước (huyện Nhà Bè),...

+ Tiếp tục tận dụng khuôn viên các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao,... khu vực nội thành để tổ chức các hội chợ, phiên chợ, triển lãm thương mại quy mô nhỏ.

3.4. Hậu cần (logistics) - Chuỗi cung ứng

Phát triển logistics sẽ giúp thành phố nâng cao vai trò trung tâm phân phối, trung chuyển hàng hóa, cửa ngõ xuất - nhập khẩu trọng yếu của cả nước và có vị thế

ngày càng quan trọng trong mạng lưới phân phối hàng hóa quốc tế ở khu vực Đông Nam Á. Thành phố khuyến khích phát triển logistics theo hướng:

- Sớm hình thành và phát triển nhanh thị trường dịch vụ logistics trọn gói 3PL dựa trên nền tảng: (1) Hạ tầng bến cảng, kho bãi, giao thông được kết nối tối ưu; (2) Môi trường pháp lý, công tác quản lý nhà nước (về logistics) minh bạch, hiệu quả; (3) Cộng đồng doanh nghiệp logistics chuyên nghiệp, có nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, đủ sức cung cấp dịch vụ logistics trọn gói 3PL với giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, phân phối (bán buôn, bán lẻ).

- Hình thành mạng lưới trung tâm logistics (trung tâm phân phối hàng hóa) để trung chuyển, cung cấp hàng hoá cho các chuỗi phân phối trong nội thành (siêu thị, cửa hàng bán lẻ...).

- Phát triển các trung tâm logistics phục vụ trung chuyển hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh/thành, hàng hóa xuất - nhập khẩu thông qua địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gắn với Quy hoạch phát triển hệ thống cảng đường sông, cảng biển.

- Định hướng phát triển e-logistics, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong quản trị logistics; xác định các điều kiện hỗ trợ phát triển nhà cung cấp dịch vụ logistics với hiệu suất và hiệu quả hoạt động cao.

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

- Kế hoạch Phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2020.

- Chương trình Nâng cấp, sửa chữa mạng lưới chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

- Đề án Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hệ thống phân phối.

- Chương trình Hợp tác thương mại giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh/thành Đông - Tây Nam bộ.

- Chương trình Bình ổn thị trường.

- Đề án Phát triển xuất khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đề án Phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

5.1. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng ngành thương mại

5.1.1. Mạng lưới chợ

- Xây dựng, hoàn thiện các công trình phụ trợ (bãi xe, nhà vệ sinh, kho hàng...) và nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất - hạ tầng chợ đã xuống cấp, đồng thời phát huy hết công suất hoạt động của các chợ hiện hữu.

- Hoàn thiện căn cứ pháp lý về việc thuê và sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ mua bán ở chợ theo hướng đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nguồn gốc xuất xứ, giá cả rõ ràng để nâng cao sức cạnh tranh với các loại hình phân phối khác.
- Xây dựng chính sách kết hợp giữa ngân sách nhà nước và vốn xã hội hóa: huy động từ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong chợ,... để có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu xây dựng, nâng cấp, sửa chữa chợ.
- Rà soát, xây dựng phương án chuyển đổi công năng một phần hoặc toàn bộ chợ đối với những chợ hoạt động không hiệu quả.
- Rà soát, đổi mới công tác quản lý chợ theo hướng:
 - + Chuyển dần mô hình Ban Quản lý chợ sang mô hình Công ty Quản lý và kinh doanh chợ và Hợp tác xã Quản lý Chợ;
 - + Đối với chợ do nhà nước quản lý (thông qua Ban Quản lý chợ): khẩn trương hoàn thiện, triển khai cơ chế đấu thầu phù hợp để tìm kiếm, lựa chọn những đơn vị có năng lực kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phù hợp thuộc các thành phần kinh tế;
 - + Đối với chợ do ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng mới: chủ động triển khai cơ chế đấu thầu phù hợp để lựa chọn đơn vị khai thác và quản lý chợ sau khi chợ được xây dựng xong.

5.1.2. Siêu thị và trung tâm thương mại

- Thiết lập môi trường pháp lý thuận lợi giúp các doanh nghiệp bán lẻ cạnh tranh lành mạnh, có điều kiện phát triển nhanh chóng để đến năm 2025 - 2030 hình thành được tối thiểu 05 tập đoàn bán lẻ hàng đầu của Việt Nam.
- Xây dựng, triển khai Kế hoạch Phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2020 trên cơ sở cân đối hài hòa nhu cầu phát triển và tính khả thi của dự án cụ thể. Theo đó, bên cạnh các tiêu chí mang tính định hướng về địa điểm thành lập siêu thị, trung tâm thương mại, các sở - ngành chức năng và Ủy ban chính quyền quận - huyện phối hợp chặt chẽ trong việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu cơ bản phục vụ công tác kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo các cam kết quốc tế Việt Nam đã tham gia, cụ thể gồm:
 - + Số lượng, quy mô, phạm vi kinh doanh, nhóm hàng kinh doanh chủ yếu của các loại hình bán lẻ trên từng quận - huyện, phường - xã - thị trấn, gồm: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa. Đây là căn cứ cơ bản xác định nguồn cung hàng hóa (theo từng nhóm hàng) trên địa bàn cần xem xét.
 - + Quy mô dân cư phân chia theo trong độ tuổi lao động và ngoài tuổi lao động, tỷ lệ gia tăng dân số dự kiến trong 05 năm trên từng quận - huyện, phường - xã - thị trấn; mức thu nhập bình quân (nếu có). Đây là căn cứ cơ bản xác định nhu cầu, khả năng tiêu dùng trên địa bàn.
 - + Thực trạng, quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của từng quận - huyện, phường - xã - thị trấn. Đây là cơ sở xem xét mức độ ảnh hưởng đến tình hình giao thông của dự án đang xem xét.

5.1.3. Cửa hàng bán lẻ

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại, kinh doanh tổng hợp (cửa hàng tiện lợi) hoặc chuyên doanh lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu, phục vụ nhu cầu hàng ngày của người dân tại các khu vực vùng ven, ngoại thành, khu công nghiệp, khu chế xuất, các chung cư xây mới để thay thế, đẩy lùi các điểm kinh doanh tự phát.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh bán lẻ ở các mặt tiền đường nhưng chưa hiệu quả chuyển đổi sang các mô hình cửa hàng bán lẻ hiện đại (nêu trên).

- Khuyến khích sáp nhập hoặc nâng cấp cửa hàng tạp hóa theo mô hình các chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại

5.1.4. Trung tâm hội chợ, triển lãm thương mại

a) Trung tâm hội chợ, triển lãm quy mô lớn

- Rà soát quỹ đất ở khu vực nội thành phát triển hoặc ngoại thành, có thể xây dựng trung tâm hội chợ, triển lãm với sức chứa tối thiểu 1.000 gian hàng tiêu chuẩn để khuyến khích, mời gọi đầu tư. Từ nay đến 2020 tập trung triển khai:

+ Mở rộng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Sài Gòn (SECC) ở khu Phú Mỹ Hưng, Quận 7 (tổng diện tích 11,8 ha, mới hoạt động giai đoạn I khoảng 3 ha);

+ Xây dựng Trung tâm Hội chợ, triển lãm quốc tế ở Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2 (tổng diện tích 8,3 ha);

+ Xác định địa điểm, kêu gọi đầu tư xây dựng Khu phức hợp Trung tâm Hội chợ, triển lãm quốc tế (loại A - quy mô tối thiểu 30 ha) ở Khu đô thị cảng Hiệp Phước, huyện Nhà Bè hoặc các khu vực khác phù hợp.

- Kết hợp nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng trung tâm hội chợ, triển lãm thương mại và một phần ngân sách hỗ trợ để phát triển hạ tầng giao thông.

b) Đối với hội chợ, triển lãm thương mại quy mô nhỏ

Để phục vụ nhu cầu giới thiệu sản phẩm tiêu dùng cho Nhân dân thành phố, các địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại quy mô nhỏ, yêu cầu: (1) bố trí 50 - 150 gian hàng tiêu chuẩn; (2) Hạ tầng, trang thiết bị phù hợp, bố trí các phân khu phụ trợ cơ bản: giữ xe, vệ sinh, ăn uống. Giải pháp thực hiện: rà soát mặt bằng các công trình văn hóa, xã hội, thể dục thể thao do nhà nước quản lý tại các quận - huyện, có diện tích phù hợp, có sẵn hạ tầng cơ bản: điện, nước, phòng cháy chữa cháy, giữ xe,... để tổ chức hội chợ, phiên chợ, triển lãm thương mại quy mô nhỏ, phục vụ người dân trong khu vực.

5.1.5. Hạ tầng logistics

- Hình thành mạng lưới trung tâm phân phối hàng hóa để làm nơi tập trung, lưu trữ, cung cấp hàng hóa cho các chuỗi phân phối hoạt động trong nội thành (siêu thị, cửa hàng bán lẻ,...). Những trung tâm này được đặt tại các khu vực đầu mối giao thông như sân bay, bến cảng, ga đường sắt hoặc trên các tuyến đường lớn ở khu vực vùng ven, ngoại thành,... phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành liên quan và có đủ quỹ đất để thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm phục vụ cho hoạt động logistic, kêu gọi đầu tư các trung tâm logistics phục vụ trung chuyên hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh/thành, hàng hóa xuất - nhập khẩu thông qua địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phát triển các trung tâm logistics phục vụ trung chuyên hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh/thành, hàng hóa xuất - nhập khẩu thông qua địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, được đặt tại các cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, khu vực đầu mối giao thông liên tỉnh, cụ thể:

+ Hai (02) trung tâm logistics quy mô lớn đặt tại khu vực phía Bắc và phía Nam thành phố. Quy mô mỗi trung tâm đến năm 2020 đạt tối thiểu 40 ha và đến năm 2030 là trên 70 ha. Phạm vi phục vụ chủ yếu gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận phía Bắc, phía Nam thành phố; kết nối với các cảng cạn, cảng biển, nhà ga, bến xe, các khu công nghiệp, khu chế xuất,...

+ Một (01) trung tâm logistics chuyên dụng hàng không tại cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Long Thành hoặc trên tuyến đường kết nối trực tiếp đến cảng hàng không với quy mô tối thiểu 3 - 4 ha (giai đoạn I) và 7 - 8 ha (giai đoạn II).

5.2. Nhóm giải pháp phát triển dịch vụ hỗ trợ thương mại

- Dịch vụ logistics

+ Thành lập Ban Chỉ đạo Logistics Thành phố Hồ Chí Minh với vai trò là đầu mối xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược tổng thể phát triển ngành logistics trên địa bàn, kế hoạch phát triển các trung tâm logistics, hệ thống cảng cụ thể,... Dự kiến thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Hải quan và các sở - ngành khác liên quan.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Phát triển ngành logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm phục vụ cho hoạt động logistics, kêu gọi đầu tư các trung tâm logistics phục vụ trung chuyên hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh/thành, hàng hóa xuất - nhập khẩu thông qua địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại

+ Khuyến khích, mời gọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, kinh doanh các trung tâm hội chợ, triển lãm thương mại quy mô lớn.

+ Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.

5.3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực ngành thương mại

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chợ, nghiệp vụ về an toàn thực phẩm, chống hàng gian, hàng giả, phòng cháy chữa cháy,... phù hợp với trình độ, điều kiện thực tiễn của cán bộ, nhân viên quản lý chợ.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bán lẻ thông qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển mạng lưới bán lẻ. Tập huấn nghiệp vụ, phổ biến pháp luật thương mại cho đội ngũ quản lý và nhân viên bán hàng tại các siêu thị, trung tâm

thương mại, tiêu thương các chợ theo hướng kết hợp giữa lý thuyết với tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế.

Đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể về các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử phù hợp như: phần mềm quản lý hàng hóa, thu - chi dành cho cửa hàng bán lẻ; giải pháp xây dựng, kết nối website bán hàng với chuỗi cửa hàng sẵn có; giải pháp bán hàng trên mạng xã hội, sàn giao dịch thương mại điện tử,...

Hướng dẫn thủ tục pháp lý để khuyến khích các hộ kinh doanh, các cá nhân mạnh dạn thành lập doanh nghiệp phân phối ở các cấp độ, quy mô khác nhau.

Gắn kết các nội dung trên vào chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân của thành phố.

5.4. Nhóm giải pháp về vốn

a) Đối với mạng lưới chợ

Nguồn kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng chợ bao gồm:

- Ngân sách nhà nước;
- Nguồn vốn từ các thành phần kinh tế;
- Vận động thương nhân đóng góp.

Theo đó khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa từ các thành phần kinh tế, thương nhân kinh doanh tại chợ. Ngân sách nhà nước ưu tiên hỗ trợ đối với các chợ do Nhà nước đầu tư nhưng khó thu hút nguồn vốn xã hội hóa.

b) Đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ

Kinh phí thực hiện các dự án phát triển siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ được huy động từ nguồn xã hội hóa.

c) Đối với các dịch vụ hỗ trợ thương mại

Kinh phí thực hiện các dự án xây dựng trung tâm logistics, trung tâm hội chợ, triển lãm được huy động từ nguồn xã hội hóa.

5.5. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

a) Nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm trong hệ thống phân phối

- Đối với mạng lưới chợ

+ Xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng mạng lưới chợ trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ Nâng cao chất lượng thực phẩm kinh doanh tại chợ: Từng bước xây dựng được nguồn cung cấp thực phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ để đưa vào các chợ. Trước mắt tập trung vào các nhóm thực phẩm thiết yếu (thịt heo, rau củ,...) phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của Nhân dân.

+ Cải thiện chất lượng phục vụ tại chợ thông qua: Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho thương nhân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ,...

- Đối với kênh phân phối hiện đại



+ Khuyến khích doanh nghiệp phân phối tiến hành sàng lọc, kinh doanh thực phẩm an toàn, hỗ trợ nâng cao thương hiệu, thị phần cho nông sản thực phẩm chất lượng cao, đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển trong giai đoạn tới.

+ Ưu tiên giới thiệu, kết nối các sản phẩm thực phẩm đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền, các tổ chức đánh giá uy tín chứng nhận an toàn (VietGap, GlobalGap, “Chuỗi thực phẩm an toàn”,...), đảm bảo chất lượng, truy xuất được nguồn gốc vào các kênh phân phối hiện đại của thành phố.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường

- Đối với mạng lưới chợ

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý chợ nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời những vi phạm trong đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa chợ; công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, bảo vệ an ninh trật tự.

+ Thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm minh hành vi buôn bán hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ của thương nhân các chợ.

- Đối với siêu thị, trung tâm thương mại

+ Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cơ quan chức năng để xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật thương mại đối với các doanh nghiệp phân phối, trong đó chú trọng các quy định về ghi nhãn hàng hóa, niêm yết giá bán, thực hiện khuyến mãi, quảng cáo, đo lường và an toàn thực phẩm.

+ Xử lý kịp thời những hành vi cạnh tranh không lành mạnh, lạm dụng vị thế thống lĩnh thị trường, độc quyền của các doanh nghiệp bán lẻ có quy mô lớn nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất và phân phối có liên quan, cũng như bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

- Đối với hội chợ, triển lãm thương mại

+ Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật thương mại đối với tất cả hội chợ, triển lãm thương mại được tổ chức trên địa bàn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm về kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng kém chất lượng,...

+ Sau khi nghiên cứu, xác định những điều kiện cần thiết tối thiểu đối với địa điểm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại quy mô nhỏ (dưới 150 gian hàng tiêu chuẩn), ngừng cấp phép tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở những địa điểm dễ gây ùn tắc giao thông, không đủ hạ tầng cơ bản: Điện, nước, phòng cháy chữa cháy, giữ xe,...

- Thương mại điện tử

+ Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về thương mại điện tử, trang bị phương tiện, phần mềm chuyên dụng cho Chi cục Quản lý thị trường, Thanh tra Sở Công thương để có đủ năng lực phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thương mại điện tử nói riêng, vi phạm pháp luật thương mại nói chung; tạo chỗ dựa, niềm tin giúp người tiêu dùng và doanh nghiệp mạnh dạn ứng dụng thương mại điện tử.

+ Xem xét kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách thực thi quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn để có đủ năng lực theo dõi, kiểm soát tình hình giao dịch thương mại điện tử, từ đó có căn cứ thực tiễn để tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình khuyến khích phát triển thương mại điện tử nói riêng, công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử nói chung.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin ngành thương mại

+ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thương mại định kỳ hàng năm; tổ chức đánh giá, đúc kết kinh nghiệm triển khai nhằm đảm bảo doanh nghiệp và người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính thống.

+ Nâng cao chất lượng thu thập, cung cấp thông tin chuyên ngành thương mại cho 03 nhóm đối tượng:

➤ Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Chủ động khảo sát, thu thập thông tin theo nhu cầu quản lý thực tiễn để có nguồn dữ liệu tin cậy, phục vụ tốt công tác xây dựng, triển khai, đánh giá kết quả các chương trình, kế hoạch phát triển ngành.

➤ Đối với doanh nghiệp: Nâng cao chất lượng thông tin cung cấp cho doanh nghiệp theo hướng: vừa chuyên sâu - vừa cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tiễn như: thông tin chọn lọc trong Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương dành cho doanh nghiệp ngành may, doanh nghiệp sản xuất nông sản,...

➤ Đối với người tiêu dùng: Thông tin phải chính xác, tránh gây hoang mang, ngộ nhận cho Nhân dân. Tập trung hướng dẫn Nhân dân cách thức tự bảo vệ mình khi mua hàng, biết thông tin cơ quan có thẩm quyền để liên hệ khi cần thiết.

- Trên tinh thần phát huy nguồn lực xã hội trong phát triển ngành thương mại, cần cung cấp đầy đủ, rộng rãi thông tin về quy hoạch định hướng phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại; thông tin về các chợ hoạt động không hiệu quả cần chuyển đổi công năng; thông tin mời thầu khai thác và quản lý chợ,...

- Xây dựng công thông tin logistics để giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp phân phối, sản xuất có điều kiện tìm hiểu, hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp logistics.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

+ Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Phân đầu nâng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4.

+ Nâng cấp cổng thông tin của các sở - ban - ngành nhằm tăng cường các kênh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Thành phố; đồng thời tạo sự kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp

+ Tổ chức các hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp sản xuất, kết nối doanh nghiệp sản xuất với nhà phân phối và kết nối doanh nghiệp thành phố với doanh nghiệp địa phương khác trong nước và doanh nghiệp nước ngoài nhằm thúc đẩy hình thành các mối quan hệ hợp tác kinh doanh.

+ Thúc đẩy kết nối giữa các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn với nhau, giữa doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline) với doanh nghiệp thương mại

điện tử (online); kết nối giữa doanh nghiệp phân phối thành phố với các doanh nghiệp sản xuất trong cả nước, nhất là doanh nghiệp các tỉnh phía Nam. Phương thức thực hiện: nghiên cứu xây dựng, triển khai một số chương trình như: Kết nối cung - cầu thực phẩm an toàn, kết nối cung - cầu đặc sản Việt Nam, tháng khuyến mại (cả trực tuyến và truyền thống),... nhằm tạo điều kiện giao lưu, hợp tác trong cộng đồng doanh nghiệp, từ đó tạo thành sức mạnh tổng thể trong cạnh tranh quốc tế.

+ Cơ quan nhà nước hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, mời gọi doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại quan trọng, đáp ứng tiêu chí: (1) Quy mô từ 400 gian hàng trở lên; (2) Triển lãm chuyên ngành thuộc các ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố, các sản phẩm thuộc danh mục bình ổn thị trường, sản phẩm có tính đặc trưng, đặc sản của các vùng miền trên cả nước,...

+ Định kỳ hàng năm tổ chức hội chợ, triển lãm chuyên ngành đối với các nông sản đặc trưng của Việt Nam có lợi thế trên thị trường quốc tế như: cà phê, gạo, hạt điều, hạt tiêu,... để hướng đến trở thành sự kiện có quy mô lớn trong chuỗi hội chợ nông sản khu vực Đông Nam Á và quốc tế như: chuỗi hội chợ International Cafe Show, Seafood Expo,... Bên cạnh đó, tổ chức các đoàn tham dự hội chợ, triển lãm để tiếp cận, mở rộng thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của thành phố.

+ Tổ chức thực hiện Chương trình Liên kết hàng Việt vào hệ thống phân phối.

- Giải pháp liên kết, hợp tác thương mại giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành.

Triển khai Thỏa thuận hợp tác ngành Công Thương giai đoạn 2016 - 2020 giữa Thành phố Hồ Chí Minh với 20 tỉnh, thành Đông - Tây - Nam bộ, nội dung chủ yếu gồm:

+ Phối hợp thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường; kịp thời cập nhật, chia sẻ thông tin thị trường, điều phối hàng hóa, phối hợp xử lý biến động thị trường (nếu có).

+ Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp các bên đầu tư, liên kết đầu tư sản xuất, kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối, xây dựng vùng nguyên liệu, tạo nguồn hàng bình ổn thị trường.

+ Phối hợp thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, ưu tiên hàng nông sản, đặc sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, được nuôi trồng theo quy trình VietGap, GlobalGap; hướng đến xây dựng thương hiệu đối với các mặt hàng nông sản, đặc sản ở từng địa phương, vùng, miền; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Phối hợp xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn, liên kết lưu thông hàng hóa xuyên suốt từ sản xuất, nuôi trồng đến phân phối tận tay người tiêu dùng.

+ Tăng cường phối hợp, liên kết kiểm tra, kiểm soát hàng hóa lưu thông giữa các địa phương, chống buôn lậu và gian lận thương mại, đảm bảo an toàn thực phẩm, thúc đẩy hoạt động sơ chế tại nguồn.

+ Liên kết hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý ngành thương mại, ứng dụng Thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 được thể hiện tập trung vào 5 nhóm giải pháp như sau:

- Nhóm giải pháp về đầu tư và phát triển: Tăng cường công tác phát triển quỹ đất; đẩy mạnh công tác đấu thầu dự án để chọn nhà thầu có năng lực; lập kế hoạch thu tiền các dự án đã giao đất nhưng chưa thu tiền, cho phép nhà đầu tư nộp tiền sử dụng đất nhiều đợt; sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư cho các dự án; phát triển giao thông gắn với kế hoạch đô thị hóa; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành khu đô thị mới Thủ Thiêm; nhanh chóng hình thành 4 trung tâm chính phía Đông, phía Nam, Tây Nam, Tây Bắc và 2 trung tâm hỗn hợp ở Hóc Môn và Nhà Bè.

- Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách: Kiến nghị điều chỉnh các khoản thu liên quan đến đất đai chưa phù hợp; điều chỉnh các chính sách liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án, giảm dần khiếu nại của người dân; xây dựng cơ chế chính sách thu hút vốn đầu tư hạ tầng; rà soát và điều chỉnh các chính sách về xã hội hóa nhằm khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư những công trình y tế, giáo dục, văn hóa; đề xuất chính sách quản lý đất đai phù hợp với mô hình chính quyền đô thị trong tương lai.

- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện: Cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư; tiến hành ngay công tác lập quy hoạch các công trình ngầm; chọn những nhà đầu tư có năng lực để đầu tư những dự án lớn; công khai các dự án đầu tư trong quá trình giao dự án và triển khai thực hiện dự án; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhà nước chủ động nắm giữ nhiều quỹ đất để duy trì mặt bằng giá đất ở mức hợp lý; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật để người dân sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả cao đồng thời nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

- Nhóm giải pháp về thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Nghiêm cấm việc san lấp sông rạch không theo quy hoạch; phát triển nhiều mảng xanh lớn tại những vùng đất thấp và tận dụng tối đa những phần đất trống để tạo mảng xanh cho đô thị; các cơ sở sản xuất phải được bố trí vào các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo vệ sinh môi trường; tiếp tục hợp tác với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm áp lực về đất đai cho thành phố.

- Nhóm giải pháp bảo vệ quỹ đất nông nghiệp: Bảo vệ nghiêm ngặt đối với đất rừng, đất nông nghiệp và đặc biệt là đất trồng lúa theo quy hoạch; tập trung và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ kỹ thuật để chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất thấp sang các loại hình có hiệu quả cao hơn; đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi tại các khu vực đất nông nghiệp tập trung.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ